

Bản án số: **24/2021/DS-ST**

Ngày 19 tháng 7 năm 2021

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YTH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lục Viết Sang.

2. Ông Trần Hải Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YTh , tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh , tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YTh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2020/TLST-DS, ngày 18 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-DS ngày 01/4/2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 30/6/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th1 - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh S1 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện YTh , Bắc Giang II. Theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đình Quang V1 - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện YTh , Bắc Giang II. (Vắng mặt - có đơn đề nghị xử vắng mặt)

Theo Giấy ủy quyền số 02/12/2020/UQ - GD ngày 02/12/2020.

Địa chỉ: Số 10, phố HHTh , thị trấn PhX , huyện YTh , tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** 1, Anh Phạm Khắc Ch1 , sinh năm 1981. (Vắng mặt)

2, Chị Phạm Thị Q1 , sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Cùng ĐKKHKT tại: Bản GB , xã ĐT , huyện YTh , tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, ông Đinh Quang VI trình bày:

Vào ngày 22/02/2016, Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số 22508LAV201600445 với ông Phạm Khắc Ch1 , theo đó Ngân hàng cho ông Ch1 vay số tiền là 100.000.000 đồng tiền gốc (Một trăm triệu đồng) theo hình thức vay tín chấp, không có đảm bảo bằng tài sản, lãi suất tại thời điểm vay vốn là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Đây là hợp đồng khung có thời hạn là 36 tháng, theo quy định thì trong thời hạn của hợp đồng khung, người vay có thể vay/trả nợ theo hạn mức hợp đồng mà không cần phải thiết lập hợp đồng khác. Sau khi ký hợp đồng số 2508LAV201600445 thì Ngân hàng đã giải ngân cho ông Ch1 đủ số tiền gốc 100.000.000 đồng. Đến năm 2018 thì vợ chồng ông Ch1 đã tắt toán khoản nợ trên. Đến ngày 11/01/2018 (*trong thời hạn của hợp đồng khung*) thì vợ chồng ông Ch1 lại tiếp tục vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất là 11%/năm, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 11/01/2020, mục đích vay vốn để chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình. Đến nay đã quá thời hạn thanh toán nhưng ông Ch1 và bà Q1 mới thanh toán được 10.000.000 đồng tiền gốc cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phạm Khắc Ch1 và bà Phạm Thị Q1 phải trả ngân hàng số tiền gốc 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), tiền lãi còn phải trả tính đến ngày 30/6/2021 là 11.310.410 đồng và tiền lãi phát sinh theo giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

** Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông Phạm Khắc Ch1 và bà Phạm Thị Q1 không có bản khai trong hồ sơ vụ án.*

Ngày 26/4/2021, Tòa án nhân dân huyện YTh đã có công văn số 82/CV-TA trao đổi với Cục xuất nhập cảnh – Bộ Công an về việc xác minh đương sự làm thủ tục xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

Sau khi kiểm tra, xác minh Cục xuất nhập cảnh – Bộ Công an có công văn số 10845/QLXNC-P5 ngày 06/5/2021 phúc đáp Tòa án nhân dân huyện YTh với nội dung: “*Phạm Khắc Ch1 , sinh năm 1981 và Phạm Thị Q1 , sinh năm 1986 nêu trong công văn không có thông tin về việc xuất nhập cảnh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh*”.

Ngày 28/4/2021, Tòa án đã tiến hành thủ tục tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông Phạm Khắc Ch1 và bà Phạm Thị Q1 .

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Phạm Khắc Ch1 và bà Phạm Thị Q1 chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YTh đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Phạm Khắc Ch1 và bà Phạm Thị Q1 phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), tiền lãi còn phải trả tính đến ngày 19/7/2021 là 12.083.424 đồng và tiếp tục trả lãi theo giấy nhận nợ kèm cáo báo đề xuất giải ngân đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Về án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí. Ông Phạm Khắc Ch1, bà Phạm Thị Q1 phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Ch1, bà Q1 trả tiền của hợp đồng tín dụng số 2508LAV201600445, ông Ch1, bà Q1 vay tiền để chăn nuôi, phát triển kinh tế gia đình nên đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, ông Ch1, bà Q1 cùng có địa chỉ cư trú tại huyện YTh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YTh, tỉnh Bắc Giang.

Ông Phạm Khắc Ch1 và bà Phạm Thị Q1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người trên.

Về áp dụng pháp luật: Sự kiện pháp lý xảy ra ngày 11/01/2018 nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết theo quy định tại Điều 689 của Bộ luật dân sự 2015.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Ch1 và bà Q1 trả nợ, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về trách nhiệm trả nợ:

Tại hợp đồng tín dụng số 22508LAV201600445 giữa Ngân hàng với ông Phạm Khắc Ch1 thì chỉ có một mình ông Ch1 ký vào hợp đồng tín dụng nêu trên. Tuy nhiên, trong hợp đồng tín dụng thể hiện mục đích vay là để phát triển kinh tế gia đình và tại biên bản giải ngân giữa ngân hàng với ông Phạm Khắc Ch1 thể hiện việc vay tiền nêu trên là để chăn nuôi. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, bị đơn bà Q1 cũng không có ý kiến gì phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bà Q1 cần phải có nghĩa vụ liên đới với ông Ch1 để thanh toán khoản vay cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng số 22508LAV201600445 theo quy định tại Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ngân hàng yêu cầu ông Ch1 và bà Q1 trả số tiền gốc 90.000.000 đồng và cung cấp đầy đủ chứng từ của việc vay vốn nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Đối với yêu cầu tính lãi của ngân hàng, xét thấy việc các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là phù hợp quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Do các bên thỏa thuận thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 11/01/2020 nên ông Ch1, bà Q1 phải chịu lãi trong hạn từ ngày 11/01/2018 đến ngày 11/01/2020 với mức 11%/năm là 20.900.000 đồng; lãi suất quá hạn từ ngày 12/01/2020 đến ngày 19/7/2021 với mức 16.5%/năm là 22.919.178 đồng, tổng cộng lãi là 43.819.178 đồng, ông Ch1 và bà Q1 đã trả được 31.735.754 đồng, còn phải trả 12.083.424 đồng. Từ các phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện đòi tiền lãi của Ngân hàng là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện YTh tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nên cần áp dụng khoản 2 Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự Ngân hàng phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí. Ông Phạm Khắc Ch1 và bà Phạm Thị Q1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 180; Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273; Điều 147; Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 468, Điều 689 của Bộ luật dân sự; Điều Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27, khoản 2 Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Phạm Khắc Ch1 và bà Phạm Thị Q1 phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền gốc là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng), tiền lãi tính từ ngày 11/01/2018 đến ngày 19/7/2021 là 12.083.424 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 102.083.424 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Về tiền án phí: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 2.810.000 đồng (Hai triệu tám trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004603 ngày 16/12/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện YTh thu. Ông Phạm Khắc Ch1 và bà Phạm Thị Q1 cùng phải chịu 5.104.171 đồng (Năm triệu một trăm linh tư nghìn một trăm bảy mốt đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Dương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện YTh ;
- THA huyện YTh ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Đình Hưng